

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 456 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 14 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 tháng 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt rà soát, điều chỉnh mỏ khoáng sản trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 131/TTr-STNMT ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Công văn số 588/STNMT-TNNKS ngày 21 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã có trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận phê duyệt tại Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2017; phê duyệt rà soát, điều chỉnh mỏ khoáng sản trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 -

2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2019. Cụ thể như sau:

1. Phê duyệt 53 khu vực mở cấp phép thăm dò khoáng sản trước Luật Khoáng sản năm 2010 có hiệu lực thi hành gồm: 09 khu vực mở đã cấp phép thăm dò (*chưa cấp phép khai thác khoáng sản*); 44 khu vực đã cấp phép khai thác khoáng sản.

Tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại điểm g khoản 1 Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản (*Chi tiết 53 khu vực theo Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này*).

2. Phê duyệt 16 khu vực mở cấp phép thăm dò khoáng sản sau Luật Khoáng sản năm 2010 có hiệu lực thi hành gồm: 04 khu vực mở đã cấp phép thăm dò (*chưa cấp phép khai thác khoáng sản*); 12 đã cấp phép khai thác khoáng sản.

Tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ (*Chi tiết 16 khu vực thể hiện tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Triển khai, công bố công khai khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh tại trụ sở làm việc, cổng thông tin điện tử, sao gửi tài liệu kết quả cho các sở, ngành có liên quan và ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Căn cứ khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với các khu vực đã cấp giấy phép khai thác khoáng sản); cấp phép hoạt động khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản đã cấp phép thăm dò chưa được cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tổ chức công tác quản lý hoạt động khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và không bao gồm các khu vực được khoanh định không đấu giá quyền khai thác khoáng

sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh khoanh định để cấp phép khai thác phục vụ vật liệu cho dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông qua địa bàn tỉnh (*Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 và Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Văn Đăng